

Số: 14/CBTT-DTV

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh.

Mã chứng khoán: **DTV**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 68, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9, Thành phố  
Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: (84 – 0294) 6520688

Fax: (84 - 0294) 3850017

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Khê

Địa chỉ: Khóm 2, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại (di động): 0907917999 Fax: (84 - 0294) 3850017

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết và các tài liệu kèm theo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của DTV vào ngày 17/03/2023 tại đường dẫn: <http://www.diennongthontv.com/quan-he-co-dong.html>

4. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK, VT.



Lê Thị Khê

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐIỆN  
TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa chỉ: Số 68, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9,  
Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. GCNĐKDN số  
2100110200 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh  
cấp ngày 13/7/2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 31/03/2020

*Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2023*

Số:03/BB – ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH**

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 03 năm 2023 tại Hội trường Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh. Số 68 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 1, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành với những nội dung như sau:

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

Hội đồng Quản trị và 31 cổ đông dự và ủy quyền dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh.

**B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:**

**I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:**

- Đại hội đã nghe ông Vương Quý Khen - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 5.280.000 cổ phần (trong đó cổ phiếu quỹ là: 16.000 cổ phần).

- Tổng số cổ đông của Công ty: 118 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 5.264.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 118 cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số đại biểu là cổ đông dự hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 31 người đại diện cho 5.188.300 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,56% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

**II. Bầu Đoàn Chủ tọa:**



Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100 % cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Bà Lê Thị Khê TV- HĐQT – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lý Ngọc Tuấn TV- HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty

### **III. Bầu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:**

Để giúp cho Đoàn Chủ tọa, ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung diễn ra trong Đại hội và phục vụ công tác kiểm phiếu. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Đoàn Chủ tọa giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu gồm:

***Ban Thư ký gồm các thành viên sau đây:***

1. Bà Đặng Thị Thanh Thúy – Thư ký

***Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:***

1. Ông Vương Quý Khen – Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Ông Kiều Thanh Hải – Thành viên
3. Ông Phùng Văn Phong – Thành viên

### **IV. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:**

Sau khi nghe Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100 % cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc Đại hội.

### **V. Nội dung chính của Đại hội:**

#### **1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Khê - Chủ tịch HĐQT thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch 2023;

- Đại hội đã nghe Ông Lý Ngọc Tuấn thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán; Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Thông qua tờ trình chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và phương án chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023; Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Đại hội đã nghe Ông Quách Vĩnh Bình thông qua Báo cáo Hoạt động Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch năm 2023; Tờ trình về việc lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023.

#### **2. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:**

*Đại hội tiến hành thảo luận về các nội dung Báo cáo, các Tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội.*

**+ Gợi ý thảo luận của Bà Lê Thị Khê :**

- Dựa trên số liệu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 có một số chỉ tiêu cơ bản không đạt theo kế hoạch. Do đó Đại hội tập trung thảo luận chỉ tiêu chưa đạt của năm 2022, định hướng cho các chỉ tiêu thực hiện trong năm 2023 Đại hội đề ra, nhất là chỉ tiêu tỷ lệ tổn thất điện năng.

**+ Ý kiến thảo luận của Ông Bùi Văn Thống – GD-DNT Tiểu Cần :**

- Theo số liệu báo cáo của DTV sản lượng và tỷ lệ tổn thất điện năng trong năm 2022 chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra.

+ Để đạt được các chỉ tiêu trong năm 2023 DTV cần phải thực hiện các giải pháp sau:

*1. Về sản lượng điện năng:*

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện xử lý sửa chữa khắc phục kịp thời các sự cố vào mùa khô.

- Phát triển khách hàng: Hàng tháng phải có kế hoạch kiểm tra những khách hàng dùng chung điện kế. Đồng thời đề tư vấn, hướng dẫn khách hàng tách ra dùng riêng nhằm đạt được chỉ tiêu phát triển khách hàng .

*2. Về tỷ lệ tổn thất điện năng :*

- Lắp trạm biến áp để cắt chuyên tải nhằm rút ngắn bán kính đường dây.

- Cải tạo đầu tư những đường dây hạ áp xuống cấp.

- Ngay vào đầu tháng 3/2023 phải có kế hoạch thực hiện cải tạo di dời những khách hàng có điện kế trong nhà ra ngoài trụ .

- Cải tạo hoàn thành các đường dây đã xuống cấp vào cuối tháng 06/2023.

**+ Ý kiến thảo luận của Ông Lữ Phước Long – GD-DNT Trà Cú :**

- Hiện nay ĐNT Trà Cú tập trung thực hiện các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng đạt chỉ tiêu theo kế hoạch năm 2023 đã đề ra như sau:

- Lắp mới 2 trạm biến áp để chia tải cho 2 trạm biến áp nuôi trồng thủy sản.

- Tập trung thay điện kế định kỳ đã đến thời hạn.

- Cải tạo di dời những khách hàng có điện kế trong nhà ra ngoài trụ.

- Chỉ đạo nhân viên vừa ghi thu vừa kiểm tra thường xuyên các mối nối trên đường dây nhánh rẽ khách hàng để bấm chì và sửa chữa khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra.

**+ Ý kiến của Bà Lê Thị Khê :**

Đề nghị Tổng giám Đốc DTV khẳng định 2 ý kiến thảo luận, ý kiến nào là hữu hiệu để chia sẻ nhân rộng cho 7 huyện thực hiện. Nhằm giảm tỷ lệ tổn thất điện năng làm tăng doanh thu và lợi nhuận đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 đề ra.

**+ Ý kiến thảo luận của Ông Lý Ngọc Tuấn – GD-DTV:**

TR  
CÔ  
CÔ  
ÁT  
TR  
VII



- Qua 2 ý kiến của ông Bùi Văn Thống và ông Lữ Phước Long đã thể hiện rõ 80% nguyên nhân dẫn đến tổn thất điện năng để thực hiện các đề xuất và giải pháp của 02 ý kiến trình bày thảo luận trước Đại hội thời gian tới DTV thực hiện các giải pháp sau:

- Xử lý kịp thời các khiếm khuyết trên đường dây vào mua khô.

- Công tác di dời điện kế ra trụ đã thực hiện được 45%, còn lại 55% cần phải triển khai thực hiện trong thời gian tới.

- Lắp mới trạm biến áp: Trong quá trình thực hiện thời gian cắt điện DTV còn lệ thuộc vào lịch cắt điện của EVN. Do đó DTV phối kết hợp chặt chẽ với EVN để biết thông tin cụ thể sớm nhất về lịch cắt điện, từ đó có kế hoạch cụ thể thi công theo đúng tiến độ lịch cắt điện của EVN .

- Kiểm tra thiết bị đo đếm : Đề nghị các lãnh đạo Điện nông thôn hàng tháng có kế hoạch kiểm tra các hộ khách hàng sử dụng điện tăng giảm bất thường, ít nhất 5% trên tổng số lượng khách hàng trên địa bàn, nhằm phát hiện kịp thời các trường hợp sử dụng điện sai mục đích.

- Tăng cường lắp đặt điện năng lượng mặt trời, nhằm giảm chi phí mua điện từ EVN .

- Đầu tư lắp đặt công tơ điện tử, nhằm hạn chế sai sót trong ghi thu và giảm nhân sự ghi thu.

+ **Kết luận** : Ghi nhận các ý kiến đề xuất và giải pháp đã thảo luận của ông Bùi Văn Thống và ông Lữ Phước Long . Giám đốc DTV sẽ tiếp thu và có kế hoạch triển khai chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới.

### **3. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:**

Trên cơ sở Báo cáo, Tờ trình và thảo luận của Đại hội cổ đông đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

#### **3.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và Kế hoạch năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:**

*Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:*

- |                               |                  |                |
|-------------------------------|------------------|----------------|
| - Tổng doanh thu:             | 591,01 tỷ đồng   | - đạt 99,08 %  |
| - Sản lượng điện thương phẩm: | 308,22 triệu kWh | - đạt 97,28 %  |
| - Lợi nhuận trước thuế:       | 35,49 tỷ đồng    | - đạt 101,96 % |
| - Tỷ lệ cổ tức:               | 30 % năm         | - đạt 150%     |

*Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính sau:*

- |                               |                   |
|-------------------------------|-------------------|
| - Tổng doanh thu:             | 646,75 tỷ đồng.   |
| - Sản lượng điện thương phẩm: | 337,51 triệu kWh. |
| - Lợi nhuận trước thuế:       | 38,85 tỷ đồng.    |
| - Tỷ lệ cổ tức:               | 20%/năm.          |

*Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %; không tán thành là 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 %.*

**3.2. Thông qua Tờ trình phê duyệt thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

**1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022.**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện bán ra	Triệu kWh	316,852	308,219	97,28
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	596,499	591,010	99,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,802	35,485	101,96
4	Tỷ lệ cổ tức	%	20	30	
5	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật	Tỷ đồng	28,337	25,708	90,72
6	Phát triển khách hàng	Hộ	3.000	3.899	129,97

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2022	KH năm 2023	So sánh KH/TH (%)
1	Sản lượng điện bán ra	Triệu kWh	308,219	337,505	+ 9,50
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	591,010	646,755	+ 9,43
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,485	38,85	+ 9,48
4	Tỷ lệ cổ tức	%	30	20	- 33,33
5	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật	Tỷ đồng	25,708	37,380	+ 45,39
6	Phát triển khách hàng	Hộ	3.899	4.500	+ 15,41

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%; không tán thành là 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 %.

**3.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.**



Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%; không tán thành là 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 %.

#### **3.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022.**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100 %; không tán thành là 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 %.

#### **3.5. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và phương án chi trả thù lao Thành viên HĐQT, BKS năm 2023.**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã phê duyệt tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2022 là **450.000.000** đồng. Tổng số đã chi là **436.200.000** đồng, còn lại là **13.800.000** đồng .

+ Trong đó chi :

- Chi cho HĐQT: 309.000.000 đồng
- Chi cho BKS: 127.200.000 đồng

+ Phương án chi trả thù lao năm 2023 cho HĐQT, BKS cố định **450.000.000** đồng/năm; Ủy quyền cho HĐQT phân phối.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%; không tán thành là 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 %.

#### **3.6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:**

+ Lợi nhuận sau thuế	28.251.939.667 đồng
1/. Chi trả cổ tức cho cổ đông: (30%/năm)	15.792.000.000 đồng
2/. Trích quỹ phúc lợi	1.700.000.000 đồng
3/. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022	10.759.939.667 đồng

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%; không tán thành là 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00%.

#### **3.7. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 như sau:**

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%; không tán thành là 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 %.

#### **4. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua:**

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chốt danh sách cổ đông, trả cổ tức lần 2 trong Quý II/2023.

#### **VI. Thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

Bà Đặng Thị Thanh Thúy thay mặt Ban thư ký thông qua các nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh ( DTV).

## VII. Kết luận:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc vì lợi ích của các cổ đông.

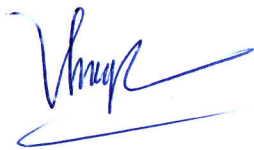
### C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này được lập vào hồi 11 giờ, ngày 17/03/2023 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phát triển Điện Trà Vinh kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản được lập thành bảy (07) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi UBCKNN, một (01) bản gửi Sở GD&ĐT; một (01) bản gửi TTLK&C TP.HCM, một (01) bản gửi Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) và ba (3) bản lưu tại trụ sở Công ty cổ phần Phát triển Điện nông thôn Trà Vinh./.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Thanh Thúy**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA**



**Lê Thị Khê**



Số: 03 /NQ – ĐHĐCĐ

Trà Vinh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH**  
(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 2100110200 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh  
cấp ngày 13/7/2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 31/03/2020)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần phát triển Điện Trà Vinh ngày 17/03/2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

*a/ Thực hiện năm 2022:*

- Sản lượng điện mua vào: 325,75 triệu kWh, đạt 98,18% kế hoạch năm 2022.
- Sản lượng điện thương phẩm: 308,22 triệu kWh, đạt 97,28% kế hoạch năm 2022.
- Tổng doanh thu: 591,01 tỷ đồng, đạt 99,08 % kế hoạch năm 2022.
- Tỷ lệ tổn thất điện năng : 5,38 %.
- Lợi nhuận trước thuế: 35,49 tỷ đồng, đạt 101,96 % kế hoạch năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế: 28,25 tỷ đồng, đạt 101,47 % kế hoạch năm 2022.
- Phát triển khách hàng: 3.899 hộ, đạt 129,97 % kế hoạch năm 2022.
- Tỷ lệ cổ tức: 30%.

**+ Công tác đầu tư năm 2022 DTV:**

T T	TÊN HẠNG MỤC	SLCT KH	Chiều dài (Km)	Công suất TBA (kVA)	Phát triển khách hàng mới	Tổng kinh phí (triệu đồng)
1	Cải tạo lưới hạ áp	42	31,26			2.022,94
2	XD mới lưới hạ áp	32	12,22			1.210,96
3	XD mới lưới TA và TBA	69	2,84	4.462,5		5.322,39
4	Di dời, NCS TBA	13		700		604,61
5	Kiểm định thiết bị đo đếm TBA: (97 TBA)					339,02
	Kiểm định điện kế : (40.275 cái)					1.634,63
6	Đầu tư hệ thống đo đếm và thiết bị kèm theo (hộ)				3.899	1.880,62
7	Sửa chữa thường xuyên					2.050,45
8	Thay điện kế điện tử (10.889 hộ)					8.072,61
9	Đầu tư NLMTAM (224 kWp)					2.570,55
	<b>TỔNG CỘNG:</b>	<b>156</b>	<b>46,32</b>	<b>5.162,5</b>	<b>3.899</b>	<b>25.708,78</b>

*b/ Kế hoạch năm 2023:*

- Sản lượng điện mua vào: 353,19 triệu kWh.
- Sản lượng điện thương phẩm: 337,51 triệu kWh.
- Tổng doanh thu: 646,75 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 38,85 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 31,019 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức : 20%
- Tỷ lệ tổn thất điện năng 4,44 %.
- Phát triển khách hàng: 4.500 hộ

**+ Công tác đầu tư năm 2023 DTV:**

TT	TÊN HẠNG MỤC	Số lượng CT	Chiều dài (km)	Dung lượng lắp mới TBA (kVA)	Phát triển khách hàng mới	Tổng kinh phí ( triệu đồng)
1	Cải tạo lưới hạ áp	26	25,03			1.200,0
2	Xây dựng mới lưới hạ áp	20	12,269			850,0
3	Xây dựng mới lưới trung áp + TBA	53	1,85	3.587,5		3.200



TT	TÊN HẠNG MỤC	Số lượng CT	Chiều dài (km)	Dung lượng lắp mới TBA (kVA)	Phát triển khách hàng mới	Tổng kinh phí (triệu đồng)
4	Nâng công suất TBA	13		675		950,0
5	Kiểm định TBA: 86 trạm					272,05
6	Kiểm định ĐK: (1p:18.820; 3p:179 cái)					735,0
7	Đầu tư hệ thống đo đếm điện kể cả các thiết bị, phụ kiện kèm theo				4.500	4.386,11
8	Chi phí sửa chữa thường xuyên					1.441,94
9	Lắp đặt Hệ thống NLMTAM (1.000) kWp					11.500
10	Đầu tư Điện kế điện tử (15.000 hộ)					10.845,17
11	Mua đất + XD tổ điện 3 xã đảo TT Long Thành huyện Duyên Hải					2.000,0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>126</b>	<b>39,15</b>	<b>4.262,5</b>	<b>4.500</b>	<b>37.380,26</b>

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số CP biểu quyết tán thành 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành 00 cổ phần, đạt tỷ lệ 00 %

**Điều 2.** Thông qua Tờ trình phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022.

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	316,852	308,22	97,28
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	596,50	591,01	99,08
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,80	35,49	101,96
4	Tỷ lệ cổ tức	%	20	30	150
5	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật	Tỷ đồng	28,337	25,708	90,72
6	Phát triển khách hàng	Hộ	3.000	3.899	129,97

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2022	KH năm 2023	So sánh KH/TH (%)
1	Sản lượng điện bán ra	Triệu kWh	308,219	337,505	+ 9,50
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	591,010	646,755	+ 9,43
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	35,485	38,85	+ 9,48
4	Tỷ lệ cổ tức	%	30	20	- 33,33
5	Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật	Tỷ đồng	25,708	37,380	+ 45,39
6	Phát triển khách hàng	Hộ	3.899	4.500	+15,41

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số CP biểu quyết tán thành 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành 00 cổ phần, đạt tỷ lệ 00 %

**Điều 3.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số CP biểu quyết tán thành 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành 00 cổ phần, đạt tỷ lệ 00%

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số CP biểu quyết tán thành 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành 00 cổ phần, đạt tỷ lệ 00 %

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã phê duyệt tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2022 là 450.000.000 đồng.

Tổng số đã chi là 436.200.000 đồng.

2. Kế hoạch trả thù lao năm 2023 cho HĐQT, BKS cố định **450.000.000** đồng/năm; Ủy quyền cho HĐQT phân phối.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số CP biểu quyết tán thành 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành 00 cổ phần, đạt tỷ lệ 00 %

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022

<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>28.251.939.667</b> đồng
1/. Chi trả cổ tức cho cổ đông: (30%/năm)	15.792.000.000 đồng
2/. Trích quỹ phúc lợi	1.700.000.000 đồng





3/. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 10.759.939.667 đồng  
Kết quả biểu quyết:

- Tổng số CP biểu quyết tán thành 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành 00 cổ phần, đạt tỷ lệ 00 %

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình về lựa chọn Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số CP biểu quyết tán thành 5.188.300 cổ phần, đạt tỷ lệ 100%
- Tổng số CP biểu quyết không tán thành 00 cổ phần, đạt tỷ lệ 00 %

**Điều 8. Nội dung khác**

Đại hội ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị chốt danh sách cổ đông, trả cổ tức lần 2 năm 2022 cho cổ đông trong Quý 2/2023.

**Điều 9.** Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 17 tháng 3 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

- Các Ông/Bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**Nơi nhận**

- Như Điều 11;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- TTLKCK TPHCM;
- Công ty TNHH Năng lượng REE;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Lê Thị Khê